

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(từ 29/09/2025 đến 17/10/2025)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực phát triển	Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục theo chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
a. Phát triển vận động :				
1. Phát triển thể chất	MT1:	Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 – 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 – 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 – 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 – 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu khuyến nghị năng lượng của trẻ tại trường theo độ tuổi: 615 - 726 Kcal/ngày/trẻ (Chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày 1230 - 1320 Kcal) - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng. - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.
	MT2:	Trẻ thực hiện	*/ Hô hấp:	* Hoạt động thể dục sáng.

		đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	+ Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. Bắt chước tiếng kêu của đồ vật, động vật. <i>*/ Các động tác phát triển cơ tay và bả vai:</i> - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. <i>*/ Các động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn :</i> - Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang ngang, sang trái. - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. <i>*/ Các động tác phát triển cơ chân:</i>	- Tập các động tác thể dục theo cô. * Hoạt động học - Tập bài tập phát triển chung.
--	--	--	---	---

			- Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía trước. - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	
	MT3:	Giữ tư thế đứng khi đứng, ngồi, đi (Không cần nhắc nhở) (CS1)	- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. - Đi trên dây (Dây đặt trên sàn); - Đi nổi bàn chân tiến, lùi. - Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10 giây. - Đi trên ván kê dốc dài 2m, rộng 0,3m) 1 đầu kê cao 0,3m. - Đi thay đổi tốc độ, hướng, đích đặc theo hiệu lệnh. - Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần) - Đi thẳng bằng trên ghế thể dục, 2 tay đưa ngang. - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. - Đi trên ghế thể dục (2m x 0,5m x 0,35m). - Đập bắt bóng tại chỗ. - Đi và đập bắt bóng. - Đập và bắt được bóng bằng 2 tay	* Hoạt động học: - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Đi thay đổi hướng đích đặc theo hiệu lệnh - Đi trên ghế thể dục (2m x 0.5mx 0,35m

		b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.		
	MT9:	- Duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi. (CS3)	- Tập luyện kỹ năng: Tự rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện một số thói quen tốt về sức khỏe.	* Hoạt động ăn. - Tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn trưa, sau khi đi vệ sinh.
	MT10:	Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới.(CS4)	- Trẻ có mối quan hệ tích cực với bạn mới và người lớn. - Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi.	* Các hoạt động trong ngày - Trẻ tích cực tham gia cùng cô trong các hoạt động trong ngày.
	MT14:	Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi.(CS12)	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Không nhổ bậy ra lớp.	* Hoạt động ăn: - Vệ sinh trước, trong và sau khi ăn. * Hoạt động : Kỹ năng sống Sạch sẽ gọn gàng – ngăn nắp
	a. Trẻ em nhận thức và thể hiện thái độ với bản thân			
	MT18:	Nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.(CS16)	Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	* Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động học: - Trò chuyện với trẻ về giới tính, chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.
2.Tình cảm - xã hội	MT19:	Gọi tên tối thiểu 3 cảm xúc khác nhau của bản thân và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó.(CS17)	- Nhận ra thái độ khác nhau (âu yếm, vui vẻ hoặc cáu giận) của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói. - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu lời nói của các nhân vật trong các	* Hoạt động đón trẻ - Hoạt động học - Hoạt động chiều

		câu chuyện. - Sử dụng giọng điệu của các nhân vật khác nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện. - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói.	
b. Trẻ em có thể quản lý cảm xúc và thể hiện trách nhiệm với người khác.			
MT21:	Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh.(CS19)	- Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói - Trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết.	* Các hoạt động trong ngày: - Chăm chú lắng nghe người khác nói. - Hướng dẫn trẻ trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết.
MT23:	Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường.(CS21)	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè, đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào - Không vứt rác bừa bãi, nói không với rác thải nhựa.	* Các hoạt động trong ngày: - Trò chuyện cùng trẻ giáo dục trẻ sau giờ học về nhà, không tự ý đi chơi. Đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo lên cây, ban công, tường rào. * Hoạt động ngoài trời: Lao động nhặt rác trên sân trường
c. Trẻ em ứng xử phù hợp với người khác và môi trường.			
MT25:	Thể hiện hành vi ứng xử thái độ phù hợp với người	- Thể hiện các hành vi đúng đối với môi trường xung quanh	* Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động học:

		khác và môi trường.(CS23)	trong sinh hoạt hàng ngày như: - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Biết phân loại rác thải và vứt rác đúng nơi quy định. - Tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. - Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). - Bé sử dụng từ : cảm ơn, xin lỗi khi nào? - Biết bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, nói không với rác thải nhựa. - Bảo vệ và chăm sóc cây cối	- Trò chuyện với trẻ về bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, nói không với rác thải nhựa. - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). - Bé sử dụng từ : cảm ơn, xin lỗi khi nào?
	MT26:	Tôn trọng sự khác biệt của người khác.(CS24)	Tôn trọng, giới tính, sở thích, dân tộc, ngôn ngữ, phong tục tập quán của người khác. - Gọi tên và chấp nhận các sở thích giống và khác nhau giữa mình và các bạn khác. - Không chê bai bạn	* Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động học: - Trò chuyện với trẻ về giới tính, sở thích... - Tôn trọng, chấp nhận các sở thích giống và khác nhau giữa mình và các bạn khác.

			về: sản phẩm hoạt động, hoặc quần áo, đồ dùng của bạn. - Nhận ra rằng mọi người có thể sử dụng các từ khác nhau để chỉ cùng một vật.	
d. Trẻ em thể hiện sự trung thực trong giao tiếp và ứng xử với người khác.				
	MT30:	Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi. (CS28)	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” “sai”, “tốt” - “xấu” - Nhận ra ảnh hưởng của hành vi: Vứt rác ra đường là sai vì gây bẩn, ô nhiễm môi trường, có hại cho sức khỏe của mọi người.	* Hoạt động học; hoạt động vui chơi: - Cho trẻ quan sát tranh ảnh các hành vi của con người với môi trường và nhận xét tỏ thái độ với hành vi “đúng”, “sai”, “tốt”, “xấu”.
	MT31:	Giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác.(CS29)	- Giơ tay khi muốn nói. - Không nói leo, nói trống không, không ngắt lời người khác... - Tôn trọng người nói bằng việc chỉ đặt câu hỏi khi họ đã nói xong.	* Các hoạt động trong ngày: - Giáo giục trẻ trong mọi hoạt động trong ngày.
3.Ngôn ngữ và giao tiếp	a. Trẻ em nghe hiểu và sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp			
	MT32:	Trẻ nghe và nhận từng tiếng trong câu hỏi (CS30)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc, nghe các bạn đọc....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao, ca dao	* Hoạt động góc - Cho trẻ đọc các bài thơ, nghe các câu chuyện về chủ đề. * Hoạt động học: Thơ: Thăng Bờm.

		mà trẻ được nghe	
	b. Trẻ em thể hiện ngôn ngữ sáng tạo.		
MT36:	Trẻ diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những cách khác nhau. (CS34)	- Thích thú sáng tạo truyện theo tranh, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân. - Nhìn vào tranh vẽ trong sách truyện trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh họa; - Nói thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện.	*Hoạt động học, hoạt động góc: - Tổ chức cho trẻ làm quen với sách, đọc sách truyện trong các góc thư viện, sách. - Nói thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện
	c.Trẻ em sẵn sàng việc học đọc		
MT38:	Thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in;(CS36)	- Giữ gìn và bảo vệ sách. - Để sách đúng nơi qui định. - Có thái độ tốt đối với sách	* Hoạt động học, hoạt động góc:- Tổ chức cho trẻ làm quen với sách, đọc sách truyện trong các góc thư viện, sách. Hướng dẫn trẻ cách giở sách, đọc sách, giữ gìn, bảo vệ sách.
	d. Trẻ em sẵn sàng việc học viết		
MT42:	Thích và có hành vi phù hợp với việc vẽ, “viết”(CS40)	- Hướng viết của các nét chữ từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Chỉ tiếng trong trang sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. - Lấy một quyển sách và chỉ xem câu chuyện được bắt đầu từ đâu. Chỉ vào sách từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và lật giở các trang từ phải	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết ? - Hứng thú, nhiệt

			qua trái.	tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn. - Sao chép lại những câu và những từ vựng đơn giản dụng cụ viết, vẽ...để viết vào giấy một cách thoải mái.
4. Nhận Thức	a. Trẻ em thực hiện các kỹ năng liên quan đến số, đếm, đo và biểu thị kết quả.			
	MT44:	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 10. (CS42)	- Gộp, tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	* Hoạt động học : - Tách gộp trong phạm vi 6.
	b. Trẻ em xác định hình dạng, quy tắc sắp xếp, định hướng trong không gian và thời gian.			
	MT49:	Xác định vị trí trong không gian theo vật chuẩn (CS47)	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước, phía sau, phía trên phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, so với bạn khác; với một vật khác làm chuẩn.	* Hoạt động học: - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đối tượng khác có sự định hướng.
	c. Trẻ em thể hiện hiểu biết và thực hiện khám phá khoa học.			
	MT52:	Nhận biết một số đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên. (CS50)	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới...) - Hay đặt câu hỏi về những thay đổi/ với môi trường.. - Hay đặt câu hỏi “Tại sao” - Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô, búp bê,...)	- Thể hiện các hành vi đúng đối với môi trường xung quanh trong sinh hoạt hàng ngày như: - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết sử dụng tiết kiệm nước trong

			- Nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. - Hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. - Bảo vệ và chăm sóc cây cối
d.Trẻ em nhận biết và thể hiện kỹ năng phù hợp khi tiếp cận công nghệ số				
	MT55:	Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn. (CS53)	- Biết sử dụng các thiết bị thông minh như: Phòng vi tính, bàn tính thông minh, các thao tác cơ bản khi sử dụng các thiết bị thông minh.	* Hoạt động với máy vi tính: Cô cho trẻ hoạt động với máy vi tính.
5. Thẩm mỹ	a. Trẻ em thể hiện khả năng cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật.			
	MT57:	Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (CS55)	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc, thích thú reo lên trước cảnh đẹp thiên nhiên hoặc cảnh đẹp trong bức tranh.	* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ nhìn ngắm những bức tranh, ảnh về chủ đề. * Hoạt động ngoài trời: - Cho trẻ quan sát bầu trời, thời ...
	b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:			
	MT63:	Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó.(CS61)	- Không bắt chước và có những khác biệt trong khi thực hiện nhiệm vụ. - Làm ra sản phẩm tạo hình không giống các bạn khác. - Thực hiện cùng nhiệm vụ như các bạn nhưng theo cách khác các bạn.	* Hoạt động học: Dự án: Làm đèn lồng
	a. Tự chủ với việc học			

6. Tiếp cận với việc học.	MT66:	Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng (CS64)	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới...) - Hay đặt câu hỏi về những thay đổi/ mới xung quanh. - Hay đặt câu hỏi “Tại sao” - Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô, búp bê,...) - Nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. - Hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động học: - Tìm hiểu về ngày tết trung thu - Bé trò chuyện về bản thân - Tìm hiểu bé lớn lên như thế nào * Hoạt động góc: - Cho trẻ chơi trong các góc chơi những đồ chơi, đồ dùng mới. * Hoạt động ngoài trời: - Quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường.
	b. Giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống			
	MT71:	Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân.(CS69)	- Trình bày ý kiến của mình với các bạn. - Dùng lời để trao đổi hoặc nhờ sự giúp đỡ.	* Các hoạt động trong ngày - Giáo giục trẻ trong mọi hoạt động trong ngày.

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: TẾT TRUNG THU CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 29/09/2025 đến 03/10/2025)

Kế hoạch tuần 4:

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (29/09)	Thứ 3 (30/09)	Thứ 4 (01/10)	Thứ 5 (02/10)	Thứ 6 (03/10)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Chơi theo ý thích. - Hướng dẫn trẻ quan sát tranh chủ đề, trò chuyện về đèn lồng - Thể dục buổi sáng: + ĐT hô hấp: Thổi nơ bay. + Tay: Đưa tay ra trước, sau. + Bụng: Đứng cúi về trước. + Chân - bật: Khuyu gối. Bật đưa chân sang ngang. (Kết hợp với bài hát trong chủ đề). - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	Thể dục VĐCB: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát TCVD: Ném bóng chính xác	Làm quen với văn học: Thơ: Trăng ơi từ đâu đến	Làm quen với toán: Tách gộp trong phạm vi 6.	Tạo hình: Dự án: Làm đèn lồng	Khám phá xã hội: Tìm hiểu về ngày tết trung thu
Hoạt động góc	Góc phân vai: - Chơi gia đình, trang trí mâm quả chuẩn bị cho đêm trung thu. Góc xây dựng: - Xây công viên vườn hoa. - Xếp hình ông sao. Góc tạo hình: - Làm đèn trung thu. Góc âm nhạc: - Hát, múa, đọc thơ những bài hát về trung thu. Góc học tập – thư viện: - Xem tranh ảnh có nội dung về tết trung thu. Góc khoa học - thiên nhiên: - Chăm sóc cây xanh, lau lá, tưới cây. - Quan sát vật chìm nổi.				

Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: (Dự án đèn lồng) - Gắn kết: Tạo bối cảnh cho trẻ quan sát đèn lồng - Khám phá: Trẻ khám phá đèn lồng - Chia sẻ: Các nhóm chia sẻ hiểu biết về đèn lồng - Áp dụng: Cho trẻ làm đèn lồng - Đánh giá: Cho trẻ thuyết trình về sản phẩm của mình * Trò chơi vận động: - Nhảy vào nhảy ra - Ném còn - Nu na nu nống * Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước. - Vẽ trên sân hình đèn lồng, đèn ông sao. Chơi đồ chơi ngoài trời				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Ném bóng chính xác	- Lưng lơ. - Trăng tròn. - Chóp mi.	- Tách gộp trong phạm vi 6	- Đèn lồng, rước đèn	- Tết trung thu, ngày rằm, rước đèn.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi - Hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Ôn thơ: Trăng ơi từ đâu đến - Ôn: Tách gộp trong phạm vi 6. - Hoàn thiện dự án đèn lồng. - Ôn Tìm hiểu về ngày tết trung thu. * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh - Chơi ở các góc				
Trả trẻ	- Vệ sinh. Trả trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:

- Thuận lợi

- Khó khăn:

- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2 : TÔI LÀ AI

Thời gian thực hiện: 1 Tuần

(Từ ngày 06/10/2025 đến 10/10/2025)

Kế hoạch tuần 5:

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (06/10)	Thứ 3 (07/10)	Thứ 4 (08/10)	Thứ 5 (09/10)	Thứ 6 (10/10)
Đón trẻ Chơi Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về trẻ. * Chơi theo ý thích: - Chơi theo ý thích. - Quan sát góc nổi bật của chủ đề. - Trò chuyện về chủ đề - Nghe các bài hát về chủ đề. - Thể dục buổi sáng. + ĐT hô hấp 1. Hít vào, thở ra. + ĐT tay 1. Tay đưa ra trước, sau. + ĐT bụng 1. Đứng cúi về trước. + ĐT chân/ Bật: Đưa chân về các phía. Bật đưa chân sang ngang. - Điểm danh, kiểm tra sức khỏe trẻ.				
Hoạt động học	Thể dục: VĐCB: Đi thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh - Trò chơi vận động: Ném bóng chính xác	LQCC: Làm quen với chữ cái a, ă, â.	LQVT: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đối tượng khác có sự định hướng.	Âm nhạc: NDTT: VĐ theo nhạc “tay thơm tay ngoan” Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ Trò chơi: Nghe giai điệu đoán tên bài hát	KPXH: Bé trò chuyện về bản thân
Hoạt động góc	* Góc chơi phân vai: - Gia đình. - Phòng khám bệnh. - Bán hàng. * Góc xây dựng: - Xếp hình bạn trai, bạn gái. * Góc tạo hình: - Tô màu, cắt dán: Làm ảnh tặng bạn thân. * Góc âm nhạc: Hát, biểu diễn những bài hát về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: - Bé tìm chữ cái a, ă, â qua tranh có từ. - Xem truyện, tranh về chủ đề. * Góc khoa học - thiên nhiên:				

	- Quan sát sự phát triển của cây. Chăm sóc cây xanh.				
Hoạt động ngoài trời	Hoạt động có chủ đích: - Quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. - Quan sát bạn trai, bạn gái. - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. - Hoạt động với máy vi tính Trò chơi vận động - Chạy tiếp cờ. - Tung bóng. Kéo co. Chơi tự chọn: - Nhặt lá trên sân trường. Chơi với đồ chơi ngoài trời. Vẽ tự do trên sân.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đi thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh - Ném bóng chính xác	- Cái váy, khăn mặt, cái quần	- phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau	- Tay thơm tay ngoan, em là bông hồng nhỏ	-Bạn trai, bạn gái
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi - Hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: Ôn: Đi thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh - Ôn: chữ cái a, ă, â. - Ôn: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đối tượng khác có sự định hướng. - Ôn: Vận động theo nhạc: tay thơm tay ngoan - Ôn Trò chuyện về bản thân bé * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi tự do ở các góc. - Biểu diễn văn nghệ.				
Trả trẻ	- Nhận xét - nêu gương - Vệ sinh- Trả trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi
- Khó khăn:
- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHOẺ MẠNH

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày Từ 13/10/2025 đến 17/10/2025)

Kế hoạch tuần 6:

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (13/10)	Thứ 3 (14/10)	Thứ 4 (15/10)	Thứ 5 (16/10)	Thứ 6 (17/10)
Đón trẻ - chơi - Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. - Chơi theo ý thích. * Thể dục buổi sáng: Kết hợp hát bài hát mời bạn ăn). + ĐT hô hấp: Hít vào, thở ra. + ĐT tay: Tay đưa ra phía trước, sang ngang. + ĐT bụng: Đứng cúi về trước. + ĐT chân - bật: Nâng cao chân gập gối, bật về các phía * Điểm danh: Kiểm tra sức khỏe.				
Hoạt động học	Thể dục: VĐCB: Đi trên ghế thể dục (2m x 0.5mx 0,35m TCVĐ: Ném xa	LQVH: Đồng dao Thăng Bờm	Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về một số nhóm thực phẩm	KNS: Dạy trẻ không chơi những đồ chơi có thể gây nguy hiểm	Làm quen với chữ cái: Trò chơi với chữ cái a.ă.â
Hoạt động góc	Góc phân vai: Gia đình. Cửa hàng thực phẩm. Góc xây dựng: Xây công viên, vườn hoa. Xếp hình bé và bạn tập thể dục. Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ các bài hát về chủ đề. Góc tạo hình: Tô màu một số loại thực phẩm Góc học tập - thư viện: Làm sách tranh về chủ đề. - Xem tranh truyện có nội dung về chủ đề. Góc khoa học - thiên nhiên:				

	Chăm sóc cây xanh. Chơi với cát, nước.				
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Dạo chơi trên sân, quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. - Làm rau củ quả từ nguyên vật liệu phế thải, nguyên vật liệu thiên nhiên. - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. - Hoạt động với máy vi tính * Trò chơi vận động: - Bánh xe quay. - Tung bóng. - Cướp cờ. * Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, thả vật chìm nổi. - Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đi trên ghế thể dục	- Quạt mo - Bè gỗ lim - Chim đòi mồi	- Thực phẩm, chất dinh dưỡng.	- Đồ chơi - Nguy hiểm	- a, ă, â
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi - Hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Đi trên ghế thể dục - Ôn: Đồng dao Thằng bồm - Ôn: Tìm hiểu các nhóm chất dinh dưỡng. - Ôn: Thực hành: Dạy trẻ không chơi những đồ chơi nguy hiểm. - Ôn: chữ cái a, ă, â * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi tự do ở góc.				
Trả trẻ	- Nhận xét -Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.				

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi
- Khó khăn:
- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ BẢN THÂN

1. Chuẩn bị học liệu:

2. Tổ chức thực hiện

a) Giới thiệu chủ đề:

b) Khám phá chủ đề:

c. Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ BẢN THÂN

+ Mục tiêu chưa đạt:

+ Nội dung chưa thực hiện được:

+ Nguyên nhân:

+ Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 26 tháng 9 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm